**TUẦN 29**

**BÀI 60: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 ( 3 TIẾT)**

Thứ hai, ngày 04/04/2022

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** - HS thực hiện được phép cộng ( có nhớ) trong phạm vi 1000

+ Đặt tính theo cột dọc

+ Từ phải qua trái cộng hai số đơn vị, hai số chục, hai số tram với hai tình huống:

nhớ 1 từ cột đơn vị sang cột chục hoặc nhớ 1 từ cột chục sang cột trăm.

- Giải quyết được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi đã học.

- Học sinh thực hiện được phép cộng nhẩm số tròn trăm ra kết quả là 1000; áp dụng phép cộng có nhớ vào bài toán có lời văn.

- Áp dụng tính trong trường hợp có 2 dấu phép tính cộng, trừ;

- Giải và trình bày giải bài toán có lời văn.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Thông qua hoạt động khám phá, phát hiện các tình huống, nêu bài toán và cách giải, học sinh phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.

- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa. Các hình biểu diễn trăm, chục, đơn vị, máy tính.

- HS: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **TIẾT 1**Thứ hai, ngày 01/04/2024 |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: (5p)**- GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: **Đố bạn:** +ND chơi quản trò nêu ra phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng:424 + 113 806 + 73203 + 621 104 + 63- GV tổng kết trò chơi, tuyên dương HS tích cực.- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: **2. Khám phá (10p)**- GV cho học sinh QS tranh và dẫn dắt câu chuyện. Chẳng hạn: “Nhà sóc phải dự trử hạt thông cho mùa đông sắp đến. Nhà sóc có sốc bố, sóc mẹ, sóc anh và sóc em”. - GV cho học sinh đọc lời thoại của các nhân vật.a) Giới thiệu phép cộng.- GV vừa nêu bài toán, vừa gắn hình biểu diễn số như phần bài học trong SGK.- Bài toán: Bố nhặt 346 hạt thông, mẹ nhặt 229 hạt thông. Hỏi bố và mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông ?GV hỏi:- Bài toán cho biết gì ?- Bài toán hỏi gì ?- Muốn biết bố và mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông em hãy nêu phép tính ?- Để tìm tất cả có bao nhiêu hình vuông, chúng ta gộp số 326 hạt thông của bố với 253 hạt thông của mẹ lại để tìm tổng 326 + 253.b) Đi tìm kết quả.- YC HS quan sát hình biểu diễn phép cộng và hỏi:- Tổng 346 và 229 có tất cả mấy trăm, mấy chục và mấy hình vuông?- Gộp 5 trăm, 7 chục, 5 hình vuông lại thì có tất cả bao nhiêu hình vuông?- Vậy 346 cộng 229 bằng bao nhiêu?c) Đặt tính và thực hiện.- Nêu yêu cầu: Dựa vào cách đặt tính cộng các số có 2 chữ số, hãy suy nghĩ và tìm cách đặt tính cộng 346, 229.- Nếu HS đặt tính đúng, GV cho HS nêu lại cách tính của mình, sau đó cho một số em khác nhắc lại. Nếu HS đặt tính chưa đúng, GV nêu cách đặt tính cho HS cả lớp cùng theo dõi. Trăm Chục đơn vị  3 4 6 + 2 2 9  5 7 5- Yêu cầu học sinh nêu lại cách tính.\* Đặt tính.- Viết số thứ nhất (346), sau đó xuống dòng viết tiếp số thứ hai (229) sao cho chữ số hàng trăm thẳng cột với chữ số hàng trăm, chữ số hàng chục thẳng cột với chữ số hàng chục, chữ hàng đơn vị thẳng cột với chữ số hàng đơn vị. Viết dấu cộng vào giữa 2 dòng kẻ, kẻ vạch ngang dưới 2 số. (vừa nêu cách đặt tính, vừa viết phép tính).- Hướng dẫn học sinh cách đặt tính: 346 + 229 575*“Viết số 346 ở dòng trên, viết số 2 ở dòng dưới sao cho số 2 thẳng cột với số 3 ở hàng trăm,viết 2 thẳng với số 4, viết số 9 ở hàng dưới thẳng với số 6 viết dấu + ở giữa hai số về phía bên trái, viết dấu gạch ngang thay cho dấu =”**- YCHS nêu cách tính*- Yêu cầu học sinh nhắc lại cách đặt tính. Sau đó thực hiện phép tínhH: Vậy bố mẹ nhặt được bao nhiêu hạt thông ?**3. Thực hành, luyện tập(18p)**+GV giao nhiệm vụ học tập cho HS+GV trợ giúp HS hạn chế*+*Quản trò điều hành hoạt động chia sẻ.**\* Bài 1: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**- GV nêu yêu cầu của bài.- Bài tập yêu cầu các em làm gì ?- Yêu cầu HS lên bảng chia sẻ kết quả.- Nhận xét bài làm từng em.**\* Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?- 1 HS nêu cách đặt tính.- 1 HS nêu cách thực hiện phép tính- YCHS làm bài vào vở- YC đổi vở kiểm tra chéo, GV chấm, NX chung.- YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.**\* Bài 3:** - GV nêu yêu cầu của bài.+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ Để tính được rô bốt vẽ tất cả bao nhiêu chấm màu em hãy nêu phép tính ?- Yêu cầu 1 HS lên bảng giải.- Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả, GV NX**4. Vận dụng, trải nghiệm (2p)**- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.- HS nhận xét (Đúng hoặc sai).- Quan sát tranh, lắng nghe- HS đọc lời thoại của các nhân vật- Theo dõi và tìm hiểu bài toán.- HS phân tích bài toán.- Bố nhặt 346 hạt thông, mẹ nhặt 229 hạt thông.- Bố và mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông ?- Ta thực hiện phép cộng 346 + 229.- Có tất cả 5 trăm, 7 chục và 5 hình vuông.- Có tất cả 579 hình vuông.- 346 + 229 = 575.- 2 HS lên bảng lớp đặt tính. Cả lớp làm bài ra giấy nháy.- Theo dõi GV hướng dẫn và đặt tính theo. 346+ 229 - HS nêu- 2 HS lên bảng làm bài. HS cả lớp làm bài ra giấy nháp.- Quan sát - HS nêu 6 cộng 9 bằng 15 viết 5 nhớ 1 4 cộng 2 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết 7 3 cộng 2 bằng 5, viết 5Vậy: 346 + 229 = 575.- HS nhắc lại yêu cầu của bài: Tính - Yêu cầu HS làm vào bảng con 247 639 524 845+ 343 +142 + 18 + 106 590 781 542 951- HS nhắc lại YC của bài: Đặt tính rồi tính- HS nêu- 1 HS thực hiện- HS chia sẻ: 427 607 729 246 + 246 +143 + 32 + 44 673 750 761 290- HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.- Kiểm tra chéo trong cặp.- Rô bốt vẽ 709 chấm xanh và 289 chấm đỏ- Hỏi rô bốt vẽ tất cả bao nhiêu chấm màu ?- Học sinh nêu.- Học sinh làm bài- Học sinh nhận xét, lắng nghe.Chia sẻ. |

|  |
| --- |
| **TIẾT 2**Thứ ba, ngày 02/04/2024 |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động (5p)**- GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: **Đố bạn:** **+ND chơi quản trò nêu** ra phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng:424 + 215 706 + 72263 + 620 124 + 53- GV tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng.**2. Luyện tập, thực hành (28p)****\* Bài 1:** - GV nêu yêu cầu của bài.- Bài tập yêu cầu các em làm gì ?- YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.- GV yêu cầu HS QS mẫu nêu cách tính phép tính. 452 + 273 725Nhận xét- Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả.- Yêu cầu học sinh nhận xét bài trên bảng.- Nhận xét bài làm học sinh.**Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?- 1 HS nêu cách đặt tính.- 1 HS nêu cách thực hiện phép tính.- YCHS làm bài vào bảng con457 + 452 326 + 29 762 + 184 546 +172- Giáo viên nhận xét.- YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính**\* Bài 3: Tính nhẩm theo mẫu**- GV nêu yêu cầu của bài.- YCHS đọc mẫu.Giáo viên hướng dẫn học sinh tính nhẩm theo mẫu. Đối với phép cộng “300 + 700” thì nhẩm  là “ ba trăm cộng bảy trăm”, coi “trăm” là đơn vị, sẽ được “10 trăm”.Mà “10 trăm  là 1000”, do đó “300 + 700 = 1000”. Yêu cầu học sinh tính nhẩm tương đối với các phép tính còn lại.**\* Bài 4:** + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Để tính được thứ hai đàn sếu bay được bao nhiêu km em hãy nêu phép tính ?- Yêu cầu 1HS làm vào bảng phụ cả lớp làm vào vở- Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.GV NX**\* Bài 5:**- Gọi 1 HS nêu đề bài- Để làm được bài này các em nên làm thế nào ?- Yêu cầu HS thực hiện từng phép tính trên các bóng đèn sau đó tìm bóng đèn ra kết quả có cách đọc giống với cách đọc ghi trên nguồn điện (ở đây là ắc - quy)- Tổ chức trò chơi Rung chuông vàng- Nhận xét**3. Vận dụng, trải nghiệm (2p)**- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.- HS nhận xét đúng sai (Đúng hoặc sai).- HS nhắc lại yêu cầu của bài. Tính ( theo mẫu)- HS quan sát- 1 HS thực hiện2 cộng 3 bằng 5, viết 55 cộng 7 bằng 12, viết 2, nhớ 14 cộng 2 bằng 6- Yêu cầu HS làm vào bảng con- HS chia sẻ: a. 381 b. 550  + 342 +192  723 742- HS nhắc lại YC của bài: Đặt tính rồi tính- HS nêu- Lớp làm bảng con- HS chia sẻ: 457 326 762 546 + 452 + 29 + 184 + 172 909 355 946 738- HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.- 400 + 200 = ?4 trăm + 200 trăm = 6 trăm 400 + 200 = 600- 300 + 700 = ? 3 trăm + 7 trăm = 10 trăm 300 + 700 = 1000- HS chia sẻ - HS làm bài- HS theo dõi, NX- 1 HS nêu đề bài- HS xác định dòng nước chảy- Ta sẽ thực hiện từng phép tính trên các bóng đèn sau đó tìm bóng đèn ra kết quả có cách đọc giống với cách đọc ghi trên nguồn điện (ở đây là ắc - quy)- Tham gia chơiChia sẻ |

|  |
| --- |
| **TIẾT 3**Thứ tư, ngày 03/04/2024 |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (2p)**- Cho HS vận động theo nhạc.**2. Luyện tập, thực hành (30p)****\* Bài 1,2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp** - GV nêu yêu cầu của bài.- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?- 1 HS nêu cách đặt tính.- 1 HS nêu cách thực hiện phép tính.- YCHS làm bài vào bảng con- Giáo viên nhận xét.- YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.**\* Bài 3:** - Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài+ Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? Để tính được Toà nhà B cao bao nhiêu mét em hãy nêu phép tính ?- Yêu cầu 1HS làm vào bảng phụ cả lớp làm vào vở- Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.**\*Bài 4:** Tính- Gọi 1 HS nêu đề bài GV đưa ra bài toán: 468 + 22 + 200- GV hỏi: + Đây là bài toán có mấy phép tính ?+ Bạn nào có thể nêu cách thực hiện phép tính của bài toán này ? - YCHS làm bài theo nhóm 4- YCHS chia sẻ, GV NX.**Bài 4:**- YC HS QS tranh và nêu các dữ kiện (lượng nước ở mỗi bể).- Bể 1 đựng được bao nhiêu lít nước ?- Bể 2 đựng được bao nhiêu lít nước ?- Để biết được sau khi hai bể đầy nước, tổng lượng nước trong hai bể là bao nhiêu lít ta nên làm thế nào? - Yêu cầu học sinh viết phép tính và thực hiện 240 + 320 = 560.Sau đó trả lời câu hỏi của bài toán. Vậy: “Sau khi các bể đầy nước, tổng lượng nước ở hai bể là bao nhiêu lít ?là 560 lít.” - Dựa vào tranh và hiểu biết của học sinh giáo viên có thể để sinh dự đoán xem để nào đầy nước trước tính từ lúc bắt cá sấu mở vòi nước.**\* Bài 5:**Giáo viên minh họa từng bước đi của robot Tik Tok theo dãy lệnh. Ở câu a làm mẫu “ ”. Tùy điều kiện giáo viên có thể đặt thêm câu hỏi;Chẳng hạn từ vị trí xuất phát để đến số 46, Tíc – tốc có thể đi leo dãy lệnh nào ? Câu hỏi này có nhiều đáp án **3. Vận dụng, trải nghiệm (3p)**- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - Thực hiện.- HS nhắc lại yêu cầu của bài.- HS nhắc lại yêu cầu của bài. Đặt tính rồi tính- HS nêu- Lớp làm bảng con- HS chia sẻ- Học sinh đọc- HS chia sẻ- HS làm bài- HS NX- 1 HS nêu đề bài- Đây là bài toán có 2 phép tính.- Ta thực hiện phép tính từ phải sang trái.- Thực hiện theo nhóm 4- Quan sát tranh- Bể 1 đựng được 240 lít nước- Bể 2 đựng được 320 lít nước- Ta viết phép tính và thực hiện  240 + 320 = 560- Sau khi các bể đầy nước, tổng lượng nước ở hai bể là 560 lít.- Quan sát, trả lờib.- Nếu đi theo lệnh thì Tíc – tốc sẽ đến ô ghi số là: 322- Nếu đi theo lệnh thì Tíc – tốc sẽ đến ô ghi số là: 368c. Tổng của hai số thu được ở câu b bằng:  322 + 368 = 690- HS chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** (Nếu có)

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**BÀI 61: PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000

- Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có 2 dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) trong phạm vi các số và phép tính đã học.

 - Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh, ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.

-  Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài tập có một bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học) liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính ( bài tập về bớt một số đơn vị, bài tập về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vịg.

- HS biết cách làm tính trừ không nhớ các số trong phạm vi 1000.

- Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản. Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận giải quyết các bài toán có lời văn nhằm phát triển năng lực giao tiếp. Lựa chọn  được phép tính để giải quyết được các bài tập có một bước tính nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề.Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung văn học ở những tình huống đơn giản nhằm phát triển năng lực giao tiếp.

- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, máy tính, bảng phụ.

- HS: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY HỌC :**

|  |
| --- |
| **TIẾT 1**Thứ năm, ngày 04/04/2024 |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5p)**- GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: **Đố bạn:** - Quản trò điều hành Trò chơi: ***Đố bạn:******-*** Nội dung chơi: đưa ra bài toán để học sinh nêu đáp số: VD: *Thùng 1 đựng 156 lít dầu. Thùng hai đựng nhiều hơn thùng thứ nhất 27 lít dầu. Hỏi thùng thứ hai đựng bao nhiêu lít dầu? (...)*- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những học sinh trả lời đúng và nhanh.- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng.**2. Khám phá (12p)****Việc 1: Giới thiệu phép trừ:** Gọi HS đọc đoạn hội thoại của 3 bạn.GV hỏi: Quê Nam cách đây bao nhiêu km ? Quê của Tuấn xa hơn ,cách đây bao nhiêu km ?Mai đã hỏi điều gì ?Nêu bài toán:- Giáo viên vừa nêu bài toán, vừa gắn hình biểu diễn số như phần bài học trong sách giáo khoa. - Bài toán: Quê của Nam cách đây 254 km, quê Tuấn xa hơn cách đây 586 km. Hỏi quê Tuấn xa hơn bao nhiêu ki – lô - mét? + Muốn biết xa hơn bao nhiêu ki – lô - mét ,ta làm thế nào? + Vậy 586 trừ 254 bằng bao nhiêu ? **Việc 2: Đặt tính và thực hiện tính** - Viết số bị trừ ở hàng trên (586), sau đó xuống dòng viết số trừ (254) sao cho thẳng cột hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị với nhau. Rồi viết dấu trừ vào giữa hai dòng kẻ và gạch ngang dưới 2 số. - Thực hiện phép tính từ phải sang trái. 6 trừ 4 bằng 2, viết 2. 8 trừ 5 bằng 3, viết 3. 5 trừ 2 bằng 3, viết 3. Vậy 586 - 254 = 332**3. Luyện tập, thực hành: (18p)****Bài 1: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?- YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.- GV yêu cầu HS nêu cách tính 1 phép tính. 467- 240 227- Nhận xét, YC 3 em lên bảng chia sẻ kết quả.- Yêu cầu học sinh nhận xét bài trên bảng.- Nhận xét bài làm học sinh.**Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?- 1 HS nêu cách đặt tính.- 1 HS nêu cách thực hiện phép tính.- YCHS làm bài vào vở, 1HS làm vào phiếu- YCHS đổi vở chấm chéo- Chấm bài, NX, YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.**\* Bài 3: Tính nhẩm (theo mẫu)**- GV nêu yêu cầu của bài.- YCHS đọc mẫu.- GV HD HS tính nhẩm theo mẫu. Yêu cầu HS tính nhẩm tương đối với các phép tính còn lại.**\* Bài 4:** - Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài+ Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? Để tính được bác Hùng thu hoạch được bao nhiêu ki – lô- gam thóc nếp ta làm thế nào?- Yêu cầu 1HS làm vào bảng phụ cả lớp làm vào vở- Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.**4. Vận dụng, trải nghiệm (2p)**- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - Học sinh chủ động tham gia chơi.-Đáp số: 183 lít.- Lắng nghe.- 1 HS đọc- 254 km- 586 km- Xa hơn bao nhiêu km ?- Nêu bài toán- Ta lấy 586 trừ 254- Bằng 332- Quan sát - 2 học sinh lên bảng đặt tính, lớp làm bảng con. - Học sinh theo dõi giáo viên hướng dẫn.- HS nhắc lại yêu cầu của bài. Tính- HS nêu- Lớp làm bảng con- HS chia sẻ- HS nêu- HS lắng nghe- HS nhắc lại yêu cầu của bài. Đặt tính rồi tính- HS nêu- Lớp làm vào phiếu- Theo dõi- Học sinh tự tìm hiểu YC của bài và làm bài.- 600 - 200 = ?6 trăm - 200 trăm = 4 trăm 600 - 200 = 400- Học sinh đọc- HS chia sẻ**-** HS làm bài**-** Chia sẻ.**-** HS chia sẻ. |

|  |
| --- |
| **TIẾT 2**Thứ sáu, ngày 5/04/2024 |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (5p)**- Gọi 2HS lên bảng làm.\* Đặt tính rồi tính: HS1: 548 – 312 HS2: 592 - 222- GV sửa bài và nhận xét. **2. Luyện tập, thực hành (28p)***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV cho HS làm vào phiếu bài tập- GV quan sát HS làm và thu nhận xét một số phiếu.- GV kiểm tra bài làm trên bảng.- GV cho HS đọc lại các phép tính đúng.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?a/ YC HS quan sát tranh.- GV hỏi: Trong tranh có mấy bông hoa?+ Con bọ rùa có 2 chấm đậu trên bông hoa thứ mấy?+ Con bọ rùa có 2 chấm đậu trên bông hoa thứ nhất có kết quả phép tính bằng bao nhiêu?+ Em làm thế nào có kết quả như vậy?- Gv nhận xét, KLb/ + Bông hoa thứ 2 và thứ 3 có kết quả bằng bao nhiêu?+ Em làm thế nào có kết quả như vậy?+ Có kết quả của 3 phép tính vậy bạn nào cho cô biết 2 phép tính nào có kết quả bằng nhau?-GV nhận xét.*Bài 3:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV cho học sinh tính nhẩm và chọn đáp án đúng.-Gọi tùng học sinh làm từng phép tính.-Gv nhận xét qua mỗi bài làm của HS.Bài 4:- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV cho HS quan sát tranh:+ Bức tranh thứ nhất có phép tính 245 -125 bằng bao nhiêu?+ Cái cân đang ở vị trí bằng nhau, thì cân năng của 2 vật trên như thế nào?+Vậy kết quả cần điền là số mấy?- GV nhận xét, tuyên dương- GV hướng dẫn HS làm 2 tranh còn lại.- GV nhận xét, lưu ý HS quan sát cẩn thận khi làm.Bài 5:- Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? Bài toán yêu cầu tìm gì? Muốn biết số học sinh nam là bao nhiêu ta làm thế nào?- GV chốt lại cách giải.- GV thu một số vở nhanh nhất nhận xét.- GV nhận xét**3. Vận dụng, trải nghiệm (2p)**- Dặn HS chuẩn bị bài mới- Nhận xét giờ học. | - HS làm.- HS làm bảng con.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 1HS lên bảng. Cả lớp làm vào phiếu - HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn.- HS đọc- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS quan sát+ Có 3 bông hoa.+ Đậu trên bông hoa thứ nhất.+ Có kết quả bằng 412.+ HS nêu- HS theo dõi- HS trả lời.- Bông hoa thứ 2 có kết quả bằng 311, bông hoa thứ 3 có kết quả bằng 412- HS trả lời.- HS đọc- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài cá nhân.- HS lắng nghe.- 2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- Bằng 120.- Cân nặng của hai vật trên bằng nhau?- HS kết quả là 120 kết quả cần điền là số 0.- HS lắng nghe.- HS làm dưới sự hướng dẫn của GV.- HS lắng nghe.- HS trả lời.-1HS làm bảng lớp cả lớp làm vào vở.- Lắng nghe.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** (Nếu có)

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TOÁN: ÔN LUYỆN (T1)**

**Bài 60: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 ( Tiết 2)**

Thứ ba, ngày 02/04/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cách làm tính cộng có nhớ các số trong phạm vi 1000

- Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính.

- Vận dụng và nhận biết ý nghĩa thực tiễn của phép cộng thông qua tranh, ảnh, hình vẽ hoặc tình huống.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển năng lực tính toán, giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:**

- Có tính cẩn thận khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* GV: Máy tính, máy chiếu
* HS: Vở BTT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động: (5p)**  Hát TT bài *Vào rừng hái hoa.*- Gọi 2 HS lên bảng làm.+ Đặt tính rồi tính: HS1: 518 + 129 HS2: 7 +248- GV chữa bài, nhận xét.**2. HDHS làm bài tập: (27p)****Bài 1:** Đặt tính rồi tính.- GV gọi HS nêu y/c của BT.- GV cho HS làm bài vào VBT- GV y/c HS nhận xét bài trên bảng, chữa bài, chốt đ/án đúng và khắc sâu cách làm.**Bài 2:** Tính nhẩm.- GV gọi HS nêu y/c của BT.- GV cho HS làm bài - GV chiếu bài, nhận xét, chốt cách tính nhẩm.**Bài 3:** Giải toán có lời văn.- GV gọi HS đọc đề.- GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài:+ Bài toán cho biết gì ?+ Bài toán hỏi gì ?- Muốn tính được cả hai bãi cọc có bao nhiêu chiếc cọc ta làm thế nào ? - GV y/c HS làm bài, 1HS lên bảng lớp làm.- GV chữa bài, nhận xét. **Bài 4:** Tô màu đường đi của bạn Dũng.- GV gọi HS đọc đề bài.- GV hướng dẫn HS quan sát, suy nghĩ tìm cách tô màu đường đi của bạn Dũng.- GV chữa bài, nhận xét, chốt đ/án.**3. Củng cố, dặn dò: (3p)**- Hôm nay em học bài gì ?- Nhận xét giờ học. | - HS lớp hát TT- HS làm bảng con, 2 HS lên bảng- HS nhận xét- 1 HS nêu.- HS lớp làm bài cá nhân, 4 HS lên làm bảng lớp.- HS thực hiện. Đổi chéo vở cho nhau kiểm tra. - 1 HS nêu- HS làm bài cá nhân- HS nhận xét, chữa bài.- 1 HS đọc đề.- HS trả lời:+ BT cho biết có hai bãi cọc, bãi này có 225 chiếc cọc, bãi bên cạnh có 226 chiếc cọc.+ BT hỏi cả hai bãi cọc có bao nhiêu chiếc cọc ?- Ta lấy: 225 +226- HS thực hiện.- HS nhận xét, đổi chéo vở ktra *Bài giải* Cả hai bãi cọc có số chiếc cọc là:  225 +226 = 451 (chiếc cọc)  Đáp số: 451 chiếc cọc - 2 HS đọc đề.- HS TLN 4 tìm đ/án đúng.- HS chữa bài, nhận xét.- HS trả lời- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** (Nếu có)

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TOÁN: ÔN LUYỆN (T2)**

BÀI 61: PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (TIẾT 1)

Thứ năm, ngày 04/04/2022

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** - Ôn tập, củng cổ kiến thức về phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000; ôn tập về đặt tính rồi tính với phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:** - HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. **-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. - HS: VBT, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (3p)**- GV cho HS chơi trò chơi: Đứng lên- ngồi xuống. | - HS chơi trò chơi theo hướng dẫn. |
| **2. Luyện tập, thực hành (30p)****Bài 1**: **Tính.**- Gọi HS đọc YC bài.- Hướng dẫn Hs làm bài.- Y/c hs làm từng phép tính một.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Chiếu đáp án đúng để chữa bài.- GV gọi HS đọc kết quả đúng.- Đánh giá, nhận xét bài HS.- Khen ngợi Hs kịp thời. | - Hs đọc yêu cầu, Hs lắng nghe.- Hs làm bài vào bảng con. 1 em làm bảng lớp.- Hs chữa bài chéo, so kết quả với giáo viên.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  468 |  247 |  283 |  926 |
| - | - | - | - |
|  247 |  247 |  283 |  525 |
|  221 |  0 |  0 |  401 |

 |
| **Bài 2: Đặt tính rồi tính.**- GV hướng dẫn HS làm vào vở BT.- Yêu cầu 1 em làm bảng phụ.- Đổi chéo vở cùng bàn để chữa bài.- Đổi chéo vở khác bàn để kiểm tra lại.- Gv hỏi KQ làm bài của hs, yêu cầu hs sửa nếu sai.- Khen hs làm đúng. | * Hs làm vào vở BT.

683 - 473 628 - 517 785 - 772 349 - 135

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  683 |  628 | 785 | 349 |
| - | - | - | - |
|  473 |  517 |  772 | 135 |
|  210 |  111 |  13 | 214 |

 |
| **Bài 3: Tính nhẩm.** |  |
| - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hướng dẫn HS tính nhẩm:- Y/c HS làm bài.- Gv tổ chức cho hs đọc kết quả lần lượt theo dãy. - Cả lớp kiểm tra và đồng thanh hô lên: Đúng hoặc chưa đúng.- Gv gọi Hs giải thích, ( Nếu kết quả làm chưa đúng)- Chốt kết quả đúng.- Khen hs làm bài đúng. | - HS đọc- HS trả lời: Tính nhẩm.- HS làm bài.- HS đọc bài:+ Hs 1: 700 - 500 = 200 - Cả lớp hô: Đúng+ Hs 2: 900 – 600 = 300- Cả lớp hô: Đúng+ Hs 3: 800 – 200 = 600- Cả lớp hô: Đúng+ Hs 4: 500 – 400 = 100- Cả lớp hô: Đúng |
| **Bài 4:** - Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.+ Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? Muốn biết con sư tử bao nhiêu ki-lô-gam ta làm như thế nào?- GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT.- Cho Hs đổi chéo vở kiểm tra.- GV gọi HS nhận xét- GV đánh giá, nhận xét.**3. Vận dụng, trải nghiệm (2p)**- Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học. | - Hs đọc đề bài.- HS chia sẻ- HS làm bài:Con sư tử nặng số ki-lô-gam *là:*480 - 250 = 230 (kg) *Đáp số:*  230 kg.- Hs trả lời.- Hs lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** (Nếu có)

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................